

Số: /KH-UBND

Đông Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Đông Sơn giai đoạn 2026 -2030

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng bệnh; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Đông Sơn giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm theo lộ trình; Đánh giá tình trạng sức khỏe ban đầu của người dân; kịp thời phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh lý thường gặp để tư vấn theo dõi, hướng dẫn khám chuyên khoa hoặc điều trị kịp thời khi cần thiết. Kết quả được cập nhật vào sổ/hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế. Việc hỗ trợ chi phí thực hiện theo quy định và theo từng nhóm đối tượng, nguồn kinh phí.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đạt 100% nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế.

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

- Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn xã Đông Sơn.

2. Đối tượng: Tất cả người dân sống trên địa bàn xã, gồm các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm 1: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu.

- Nhóm 2: Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông.

- Nhóm 3: Người lao động

- Nhóm 4: Các đối tượng thuộc Ban Chỉ huy Quân sự xã và Công an xã quản lý.

- Nhóm 5: Các đối tượng không thuộc các nhóm trên (trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách xã, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ).

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

4. Lộ trình ưu tiên khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

4.1. Nhóm đối tượng ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	Từ năm 2026	100%
2		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	Từ năm 2026	100%
3		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)	Từ năm 2026	100%
4		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	Từ năm 2027	100%

5		Người thuộc hộ cận nghèo	Từ năm 2027	100%
6		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	Từ năm 2028	100%
7		Người có công, người mắc bệnh mạn tính	Từ năm 2028	100%
8		Người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ các đối tượng trên)	Từ năm 2029-2030	100%

4.2. Nhóm đối tượng thuộc Cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 2	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông	Từ đầu năm học 2026 - 2027	Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.3. Nhóm đối tượng được người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 3	Người lao động	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.4. Nhóm đối tượng được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 4	Các đối tượng thuộc Ban Chỉ huy Quân sự xã và Công an xã	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.5. Nhóm đối tượng cần có lộ trình thực hiện

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 5	Các đối tượng không thuộc các nhóm trên	Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách xã, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	

5. Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng trên được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

6. Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, khả năng cân đối ngân sách địa phương và nguồn huy động hợp pháp, UBND xã xem xét mở rộng đối tượng và phạm vi nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên địa bàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tổ chức rà soát, truyền thông tư vấn

- Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám đang cư trú ở địa bàn xã để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Truyền thông về lợi ích của khám sức khỏe và khám sàng lọc miễn phí, vận động các đối tượng đến điểm khám, thông báo công khai rộng rãi lịch khám, các địa điểm tổ chức khám để người dân biết hưởng ứng tích cực tham gia đảm bảo tiến độ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của Hồ sơ sức khỏe điện tử và Hồ sơ sức khỏe tích hợp trên ứng dụng VNeID, nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

2.1. Nội dung khám

- Nội dung khám: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn khám sức khỏe định kỳ của Bộ Y tế.

- Biểu mẫu khám: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám

2.2.1. Nhóm 1

+ Thực hiện chuyên môn: Trạm Y tế xã là đầu mối chịu trách nhiệm toàn diện về kỹ thuật, nhân lực, lập danh mục thiết bị (*theo Thông tư 22/2026/TT-BYT*) và trực tiếp thăm khám, lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

+ Phối hợp quản lý đối tượng: Trạm Y tế xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, chịu trách nhiệm rà soát danh sách, phát giấy mời và hỗ trợ điều phối đưa đón các đối tượng đặc biệt khó khăn (*người già yếu, người khuyết tật nặng*).

+ Đơn vị hỗ trợ tuyến trên (*khi cần thiết*): Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn chịu trách nhiệm hỗ trợ về mặt nhân lực chuyên khoa sâu và trang thiết bị xét nghiệm lưu động.

- Địa điểm khám:

+ Đối với trẻ em dưới 6 tuổi: Thực hiện khám tại Trạm Y tế cấp xã, nội dung khám theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và hướng dẫn có liên quan.

+ Các đối tượng còn lại thực hiện khám tại Cơ sở khám bệnh chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã là điểm khám lưu động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Nội dung khám theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các quy định có liên quan.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân. Tổ chức khám theo nội dung chuyên môn nêu trên phù hợp đối với từng nhóm đối tượng để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

2.2.2. Nhóm 2

- Các trường học trên địa bàn tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT phối hợp với các Cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe cho học sinh.

- Địa điểm khám:

+ Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.3. Nhóm 3

- Người sử dụng lao động tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho đối tượng người lao động thuộc thẩm quyền quản lý quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám:

- + Tại cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe.

- + Hoặc tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.4. Nhóm 4

Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

2.2.5. Nhóm 5

Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách xã, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

2.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám theo quy định và nhập kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hệ thống dữ liệu khám sức khỏe/hồ sơ sức khỏe điện tử tại đơn vị; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, Trạm Y tế xã trên địa bàn để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, cấu hình phần mềm hệ thống cập nhật biểu mẫu khám theo đúng quy định và phục vụ nhu cầu kết nối liên thông dữ liệu khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và phân công nhân sự cập nhật dữ liệu hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ về dữ liệu khám sức khỏe.

- Trạm y tế tham mưu Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch này được bảo đảm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Phòng bệnh, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thanh toán chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng thuộc Cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

3. Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng quy định tại các điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và lộ trình ưu tiên theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng và phần chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả.

(Bảng dự toán kinh phí tại phụ lục 1,2,3 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế tham mưu UBND xã xây dựng, tổ chức Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Cung cấp danh sách các đối tượng khám theo thẩm quyền quản lý gồm; Người cao tuổi; Người có công với cách mạng; Người khuyết tật ...

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp với các tổ tăng cường rà soát và hỗ trợ người dân tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, đảm bảo 100% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Đối với việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho học sinh, sinh viên:

- + Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh *(bảo đảm 100% học sinh được khám sức khỏe theo đúng quy định)*.

- + Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID ở mức độ 2, thực hiện tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng để phục vụ quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân điều kiện cần thiết triển khai thực hiện.

- Đôn đốc các trường Thôn trên địa bàn rà soát, lập danh sách các đối tượng là người lao động tự do, danh sách các đối tượng chưa tham bảo hiểm y tế trên địa bàn. Tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Y tế theo quy định.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả; quản lý.

- Tham mưu UBND xã thẩm định nguồn kinh phí các đơn vị trình UBND xã để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp nhập số liệu kết quả vào Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn theo quy định *(đảm bảo 100% người dân trên địa bàn phải được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí)*.

2. Trạm Y tế xã

- Trạm Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp Công an xã và Phòng VHXX để chuẩn xác số lượng đối tượng.

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện khám sức khỏe khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị và người dân. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, lịch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân cụ thể đảm bảo hoàn thành đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp đội ngũ y tế thôn bản triển khai, rà soát, thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng nêu trong kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả; tổng hợp báo cáo kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã năm 2026 theo quy định.

- Bố trí đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế phục vụ công tác nhập liệu, quản lý và khai thác dữ liệu khám.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung khi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí:

- + Cập nhật, quản lý và đồng bộ dữ liệu khám của người dân vào hệ thống Sổ sức khỏe điện tử của tỉnh.

- + Thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe với công tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế kết nối Hồ sơ sức khỏe trên ứng dụng VNeID.

- + Tổ chức việc quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và tư vấn sức khỏe khi phát hiện bệnh lý.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch; rà soát nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, thuốc thiết yếu và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND xã xem xét, bố trí đề nghị cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Theo dõi, quản lý, cung cấp và nhập số liệu kết quả vào Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn theo quy định;

- Tổng hợp danh sách do các đơn vị, các thôn trên địa bàn. Tổng hợp báo cáo các đợt khám trên địa bàn để nhập liệu báo cáo Sở Y tế theo quy định vào thứ Sáu hằng tuần hoặc đợt xuất và chịu trách nhiệm trước UBND xã về số liệu, kết quả triển khai (*đảm bảo 100% người dân trên địa bàn phải được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí*).

- Tham vấn Sở Y tế và kịp thời xử lý vướng mắc (nếu có) và làm cơ quan đầu mối phối hợp BVĐK Bình Sơn để triển khai KH khám cho từng nhóm đối tượng.

3. Văn phòng HDND và UBND xã

Theo dõi quá trình triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, quý năm để tổng hợp đánh giá.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hiệu quả và đúng quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế quản lý sử dụng, hướng dẫn, kiểm tra và thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bảng tin công cộng và các hình thức phù hợp về lịch khám, địa điểm khám, quyền lợi của người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID; hỗ trợ tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử nhằm giúp người dân thuận tiện trong việc theo dõi, quản lý và khai thác thông tin sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế và các thôn tổ chức các đợt tuyên truyền lưu động, hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng, đặc biệt đối với người cao tuổi, người khuyết tật và người dân ít tiếp cận công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; tuyên truyền vận động người dân chủ động tham gia bảo hiểm y tế, quản lý sức khỏe theo vòng đời và sử dụng hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp cập nhật thông tin, phản ánh tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, góp phần lan tỏa hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã.

6. Công an xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Tổ chức rà soát, hướng dẫn và hỗ trợ, bảo đảm 100% người dân nâng cấp tài khoản trên ứng dụng VNeID lên mức độ 2; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, hỗ trợ người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách dữ liệu dân cư phối hợp với các tổ dân phố rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin công dân phục vụ công tác lập danh sách khám sức khỏe; hỗ trợ cập nhật thông tin định danh cá nhân, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, đồng bộ.

- Phối hợp với Trạm y tế xã và cơ quan Bảo hiểm xã hội trong công tác quản lý, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, an ninh dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu khám sức khỏe của người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng an toàn ứng dụng VNeID và các tiện ích số trong quản lý sức khỏe điện tử.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, tổ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo Kế hoạch của UBND xã; phối hợp phổ biến ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe điện tử.

7. Ban chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan hỗ trợ công tác tổ chức tại các điểm khám như: Bố trí lực lượng hỗ trợ điều phối, hướng dẫn người dân, bảo đảm an ninh trật tự, vận chuyển trang thiết bị và hỗ trợ hậu cần khi cần thiết.

- Huy động lực lượng dân quân tự vệ tham gia hỗ trợ các đợt khám lưu động đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn hoặc khó khăn trong việc đi lại trên địa bàn.

- Phối hợp tham gia xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn phường.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã (Bao gồm các trường PTTH, THCS, Tiểu học, mầm non... trên địa bàn)

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, sinh viên theo quy định; bảo đảm 100% học sinh, sinh viên được khám sức khỏe đầy đủ, đúng nội dung, đúng thời gian theo hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục.

- Phối hợp hướng dẫn học sinh và phụ huynh cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2; hỗ trợ tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử để phục vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe cá nhân.

- Thực hiện rà soát, lập danh sách học sinh, sinh viên theo từng lớp học; cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe điện tử và tổ chức khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Bố trí địa điểm, cơ sở vật chất, nhân lực hỗ trợ phục vụ công tác khám sức

khỏe tại trường học; phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh và an toàn trong quá trình tổ chức khám.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương

- Chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị- xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo Kế hoạch của UBND xã; tuyên truyền về lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, tham gia bảo hiểm y tế và sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế, nước uống và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phân công đoàn viên, hội viên hỗ trợ trực tiếp các thôn trên địa bàn rà soát, lập danh sách các đối tượng là người lao động tự do, danh sách các đối tượng chưa tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn, Đoàn thanh niên tham gia nhập liệu trực tiếp tại các điểm khám.

10. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; tuyên truyền về lợi ích của việc lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID và tham gia bảo hiểm y tế.

- Chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã xây dựng lịch khám theo từng thôn, từng nhóm đối tượng và khung thời gian phù hợp; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính, người có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do và người chưa tham gia BHYT; bảo đảm thuận lợi cho người dân, tránh ùn tắc, quá tải tại điểm khám.

11. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn cơ sở đủ điều kiện để thực hiện khám; phối hợp cập nhật dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám đầy đủ.

- Bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

12. Đề nghị Bệnh viện Đa khoa khu vực Bình Sơn

- Phối hợp với địa phương hỗ trợ chuyên môn về y tế, phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho

người dân.

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

- Tuân thủ các quy định về khám sức khỏe của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật Phòng bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Luật Phòng bệnh.

- Thực hiện khám đúng quy định chuyên môn; bảo đảm điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, tổ chức tư vấn, chuyên tuyến khi cần thiết.

- Đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, cấu hình phần mềm hệ thống cập nhật biểu mẫu khám theo đúng quy định; phân công nhân sự cập nhật dữ liệu hệ thống và đảm bảo triển khai kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu, tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe.

- Phối hợp khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch của địa phương theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách đề nghị theo nhóm đối tượng của đại phương, lập hàng năm có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện gửi về Sở Y tế tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân trên địa bàn phường năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả và chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, hướng dẫn theo quy định

Nơi nhận:

- Sở Y tế Quảng Ngãi;
- Bệnh viện đa khoa KV Bình Sơn;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy;
- Ủy ban Mặt trận TQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Các công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Đình Chí

Phụ lục 1:
Lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng
lọc miễn phí cho đối tượng thuộc nhóm 1 trên địa bàn xã Đông Sơn
giai đoạn 2026-2030

STT	Nhóm	Đối tượng	Số lượng	Kết quả	Ghi chú
1	Năm 2026				
	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1992	100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	2040	100%	
		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)			
2	Năm 2027				
	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1992	100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	2040	100%	
		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)			
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	2482	100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo	650	100%	
3	Năm 2028				
		Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1992	100%	

	Nhóm 1	Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	2040	100%	
		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)			
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	2600	100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo	250	100%	
		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	4300	100%	
		Người có công, người mắc bệnh mạn tính	2800	100%	
	Năm 2029				
4	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	1992	100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	2040	100%	
		Trẻ em < 6 tuổi sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ trẻ em thuộc trường mầm non)			
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	2600	100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo	250	100%	
		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	4300	100%	
		Người có công, người mắc bệnh mạn tính	2800	100%	
		Người dân sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, đặc khu (trừ những đối tượng trên)			

	Năm 2030				
5	Nhóm 1	Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu	13.982	100%	

Ghi chú:

1. Số lượng các nhóm, đối tượng thường xuyên thay đổi tùy theo từng thời điểm chốt số liệu.

2. Chi phí cho một lần khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân áp dụng theo Phụ lục 2.

**Phụ lục 2. Gói khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí
cho người dân**

1. Gói khám sức khỏe cho nhóm trẻ em dưới 6 tuổi (*Không thực hiện cận lâm sàng*) (theo Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	36.500	
	Tổng cộng		36.500	

2. Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng còn lại (*thực hiện theo Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân*)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	101.200	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bằng máy đếm laser)	Lần	49.700	
3	Đo độ hoạt AST (GOT) [Máu]	Lần	22.400	
4	Đo độ hoạt ALT (GPT) [Máu]	Lần	22.400	
5	Định lượng Creatinin [Máu]	Lần	22.400	
6	Định lượng Ure máu [Máu]	Lần	22.400	
7	Định lượng Glucose [Máu]	Lần	22.400	
	Tổng cộng		262.900	

Phụ lục 3. Lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho đối tượng thuộc nhóm 2,3,4 trên địa bàn Xã Đông Sơn giai đoạn 2026-2030

STT	Nhóm	Đối tượng	Số lượng	Kết quả	Nguồn kinh phí thực hiện
1	Từ năm 2026				
	Nhóm 2	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông	7738	100%	Các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học
	Nhóm 3	Người lao động	33030	100%	Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động quy định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
	Nhóm 4	Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý	60	100%	Các đơn vị tự lập dự toán theo Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo phân cấp ngân sách hiện hành

	Nhóm 5	Các đối tượng không thuộc các nhóm trên			Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách xã, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ